

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 12 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Th; sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Chu Thị L Tr; sinh năm: 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Hán;

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức Th và chị Chu Thị L Tr.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Th, chị Chu Thị L Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức Th, chị Chu Thị L Tr thoả thuận anh Th trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức H N, sinh ngày 10/11/2012, chị Tr nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức U Ph, sinh ngày 25/11/2014, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày 12/8/2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Đức Th, chị Chu Thị L Tr xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu 75.000<sup>d</sup> (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời tự nguyện chịu 75.000<sup>d</sup> (bảy mươi lăm nghìn đồng) phần án phí ly hôn sơ thẩm chị Chu Thị L Tr phải chịu. Tổng cộng số tiền án phí anh Th phải chịu là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2010/04110 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã H V, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Đoàn Ngọc Vĩnh**